

**TÒA ÁN NHÂN D  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/7/2020  
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân D:

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân D huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Thoại Sơn: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân D huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 416/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐ-ST ngày 29/5/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Kim T, sinh năm 1972.

- Bị đơn: Anh Tô Thanh D, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh D vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T trình bày:

Chị với anh Tô Thanh D chung sống với nhau từ năm 1996, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng cất nhà ra ở riêng và sống hạnh phúc. Tuy nhiên khi chị sinh con thứ hai vào năm 2007 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh D chơi bài bạc, cá độ đá banh, đá gà gây ra nợ nần nên chị phải đứng ra trả nợ nhiều lần với số tiền lớn. Đầu năm 2017 anh D lại nợ khoảng hơn 100 triệu, do không có tiền trả nên anh D đã bỏ nhà đi cho đến nay, chị có nghe nói anh D

hiện đang sống chung với người phụ nữ khác ở Long Xuyên, địa chỉ cụ thể chị không biết. Từ khi anh D đi thi thỉnh thoảng có gọi điện về và thỉnh thoảng có về thăm nhà vào ban đêm, tuy nhiên do trốn nợ nên anh D không ở nhà phụ chị nuôi con và lo cho gia đình. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị T yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim T xin được ly hôn với anh Tô Thanh D.

+ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Tô Thanh T sinh ngày 01/01/1997 đã trưởng thành và Tô Minh N sinh ngày 09/10/2007 hiện đang sống với chị T. Sau ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Tô Thanh D: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh D nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay anh D vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng D sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng D sự 2015. Qua trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng D sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh D.

Về con chung: Giao cháu N cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị T yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Tô Thanh D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng D sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân D huyện Thoại Sơn.

[1.2] Nguyên đơn chị Huỳnh Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[1.3] Bị đơn anh Tô Thanh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Huỳnh Kim T và anh Tô Thanh D chung sống với nhau từ năm 1996 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyền số 01 ngày 22/9/2003. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu của chị Huỳnh Kim T, thấy: Vợ chồng chị T và anh D đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị T trình bày rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh D đánh bạc, đá gà, cá độ gây ra nợ nần nhiều lần buộc chị phải đứng ra trả nợ thay, khi không còn khả năng trả thì anh D bỏ nhà đi trốn nợ đến nay vẫn không quay về. Từ khi sống ly thân cho đến nay vợ chồng cũng có gặp nhau để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Mặt khác, trong quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành thông báo hòa giải nhằm mục đích động viên, hàn gắn nhưng anh D vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện nguyện vọng muốn được hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T để xây dựng hạnh phúc gia đình. Tại biên bản xác minh ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân D huyện Thoại Sơn cũng thể hiện việc anh D có ăn chơi gây ra nợ nần và hiện nay chị T và anh D đã sống ly thân là có thật. Căn cứ

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh D không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Kim T.

[5] Về quan hệ con chung, thấy: Qua chứng cứ chị T cung cấp thì chị T và anh D có 02 con chung tên Tô Thanh T sinh ngày 01/01/1997 đã trưởng thành và Tô Minh N sinh ngày 09/10/2007. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Minh N, mặt khác cháu N cũng mong muốn được tiếp tục sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung Tô Minh N cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

[6] Chị T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng D sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim T được ly hôn với anh Tô Thanh D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 63 quyển số 01 ngày 22/9/2003 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Huỳnh Kim T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Tô Minh N sinh ngày 09/10/2007.

Anh Tô Thanh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T phải tạo điều kiện cho anh D được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Huỳnh Kim T và anh Tô Thanh D phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án D sự khác.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000448 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

Chị Huỳnh Kim T và anh Tô Thanh D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân D xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**